

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vinh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 28/06/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 4824/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Chánh Văn phòng HĐND - UBND Thành phố Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này Danh mục 23 thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước: 11 thủ tục.
2. Lĩnh vực Thủy sản: 02 thủ tục;
3. Lĩnh vực Lâm sản: 03 thủ tục.
4. Lĩnh vực Khoa học và công nghệ môi trường: 01 thủ tục.
5. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: 03 thủ tục.
6. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 02 thủ tục.
7. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng: 01 thủ tục.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND - UBND Thành phố thực hiện niêm yết, công khai danh mục TTHC và tổ chức thực hiện theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Thành phố.

Phối hợp với phòng Văn hóa - Thông tin Thành phố đăng tải công khai danh mục TTHC trên Cổng thông tin điện tử Thành phố và các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND Thành phố; Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng các phòng chuyên môn UBND Thành phố; Chủ tịch UBND các phường, xã; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Tỉnh;
- Sở Công Thương Nghệ An;
- Sở NN&PTNT Nghệ An;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Bộ phận TN&TKQ TP;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quang Lâm

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH TẾ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ VINH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND thành phố Vinh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Thành phần hồ sơ	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC						
1	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none">- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện.- Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn	Thành phần hồ sơ: 1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mẫu số 01 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của chính phủ). 2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh. 3. Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.

				<p>công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trừ trường hợp đối với cơ sở thuộc loại kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.</p> <p>4. Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.</p> <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện. - Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn 	<p>Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ).</p> <p>2. Bản sao giấy phép đã được cấp;</p> <p>3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.</p> <p>4.2 Số lượng hồ sơ: 01</p>	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính

				bộ		
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện. - Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn 	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ. + Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép đã cấp nếu có. <p>4.2 Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính
4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện. - Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn 	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP). 2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh. 3. Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ. 4. Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính

				<p>rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.</p> <p><i>Số lượng hồ sơ:</i> 01 bộ</p>		
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p><i>Thành phần hồ sơ:</i></p> <p>1. Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ).</p> <p>2. Bản sao giấy phép đã được cấp;</p> <p>3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.</p> <p><i>Số lượng hồ sơ:</i> 01 bộ</p>	<p>- Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p> <p>- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p>	<p>- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu</p> <p>- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</p> <p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc bị hư hỏng)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện.</p> <p>- Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p><i>Thành phần hồ sơ:</i></p> <p>+ Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.</p> <p>+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép đã cấp nếu có.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	Không	<p>- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Kinh doanh rượu</p> <p>- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>
7	Cấp Giấy phép bán lẻ sản	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p><i>Thành phần hồ sơ:</i></p> <p>+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuộc lá (theo mẫu Phụ</p>	<p>- Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000</p>	<p>- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của CP</p> <p>Nghị định số 106/2017/NĐ-</p>

	<p>phẩm thuốc lá</p>	<p>hồ sơ theo quy định.</p>	<p>UBND huyện. - Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>lục 23 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công thương). + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; + Bản sao các văn bản giới thiệu của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh; + Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có: * Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá; * Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); * Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p>	<p>CP ngày 14/9/2017 của CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của CP - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của CP - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016</p>
--	----------------------	-----------------------------	--	---	--	---

8	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc bị hư hỏng)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện. - Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn 	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị cấp lại; 2. Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có). <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của CP - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của CP - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của CP - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện. - Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn 	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung; 2. Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp; 3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. <p>- 4.2 Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của CP - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của CP - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của CP - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của CP - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của BTC
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG chai (Mẫu số 05 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về Kinh doanh khí;

	cửa hàng bán lẻ LPG chai	quy định.	<p>- Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ).</p> <p>2. Bản sao hợp đồng bán LPG với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực.</p> <p>3. Tài liệu chứng minh đáp ứng Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy:</p> <p>+ Giấy đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy và Biên bản xác nhận đủ điều kiện PCCC của Cảnh sát PCCC tỉnh (Nếu quá 06 tháng thì phải có biên bản kiểm tra PCCC gần nhất, nhưng không quá 6 tháng).</p> <p>+ Chứng chỉ nghiệp vụ về PCCC (Cảnh sát PCCC cấp).</p> <p>+ Bảo hiểm PCCC.</p>	<p>doanh/lần thăm định</p> <p>- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định</p>	<p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>
--	--------------------------	-----------	--	---	--	---

11	cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện. - Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn 	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (Mẫu số 12 Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ).	không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về Kinh doanh khí; Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính
----	---	---	---	--	-------	---

II. Lĩnh vực quản lý xây dựng công trình

1	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh. - Cách thức thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh. + Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn - Trình tự thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> a) Trước 10 ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình theo mẫu tại Phụ lục VIA kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021; 2. Danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình theo mẫu tại Phụ lục VIB kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021. 	Theo dự toán được chủ đầu tư phê duyệt.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật xây dựng sửa đổi, bổ sung số 62/2020/QH14. - Điều 23, 24 Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Căn cứ Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 ban hành Quy định phân công, phân cấp
---	--	--	--	---	---	--

		<p>thành công trình theo quy định tại Điều 24 Nghị định 06/2021/NĐ-CP, chủ đầu tư phải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Phụ lục VI Nghị định 06/2021/NĐ-CP tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND Thành phố.</p> <p>b) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND Thành phố kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;</p> <p>c) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc (8 giờ), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND Thành phố xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND Thành phố trả lại hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, hoàn thiện. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND Thành phố chuyển hồ sơ về phòng được giao quản</p>			<p>trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p>
--	--	---	--	--	--

		<p>lý xây dựng thuộc UBND Thành phố.</p> <p>d) Trong thời gian 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu, phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND Thành phố thực hiện kiểm tra theo nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 24 Nghị định 06/2021/NĐ-CP, trường hợp công trình không được kiểm tra trong quá trình thi công theo quy định tại khoản 5 Điều 24 Nghị định 06/2021/NĐ-CP thì thực hiện kiểm tra theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư theo quy định tại Phụ lục VII Nghị định 06/2021/NĐ-CP hoặc ra văn bản không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư trong đó nêu rõ các nội dung còn tồn tại cần được khắc phục.</p>			
III. Lĩnh vực lâm nghiệp					

1	Xác nhận bảng kê lâm sản	Trong thời hạn 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định	<p>- Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>- Cách thức thực hiện:</p> <p>+ Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>+ Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Trình tự thực hiện</p> <p>a) Cá nhân, tổ chức xây dựng và nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND Thành phố;</p> <p>b) Bộ phận một cửa kiểm tra hồ sơ và viết giấy biên nhận</p> <p>c) Hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của cán bộ một cửa</p> <p>d) Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND Thành phố;</p>	<p>- Bản chính bảng kê lâm sản</p> <p>- Hồ sơ nguồn gốc lâm sản;</p> <p>- Hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)</p>	Không	<p>- Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;</p> <p>- Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp;</p> <p>- Điều 6, 7 Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản</p>
2	Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>- Cách thức thực hiện:</p>	<p>- Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán theo mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số</p>	Không	<p>- Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;</p> <p>- Điều 7, 8, 9 Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày</p>

<p>toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)</p>		<p>+ Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>+ Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt thiết kế dự toán công trình lâm sinh đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND Thành phố để nộp hồ sơ</p> <p>- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả đồng thời chuyển cho phòng Kinh tế Thành phố; nếu hồ sơ không hợp lệ thì thông báo cho Chủ dự án ngay khi nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; bằng văn bản trong thời hạn 01 ngày làm việc (8 giờ) kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác và nêu rõ lý do.</p>	<p>15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019;</p> <p>- Thuyết minh thiết kế được lập theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019;</p> <p>-Bản đồ thiết kế: xây dựng trên nền bản đồ địa hình theo hệ quy chiếu VN 2.000 với tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000. Trình bày và thể hiện nội dung bản đồ áp dụng TCVN 11566:2016 về bản đồ quy hoạch lâm nghiệp;</p> <p>-Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các tài liệu khác có liên quan;</p> <p>-Dự toán công trình lâm sinh được lập theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 15/2019/TT-</p>		<p>30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung đầu tư công trình lâm sinh.</p>
--	--	--	--	--	--

		<p>- Bước 3: Thẩm định hồ sơ (12 ngày)</p> <p>+ Phòng chức năng Thành phố kiểm tra hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh và có báo cáo thẩm định, dự thảo quyết định phê duyệt và trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt;</p> <p>- Bước 4: Phê duyệt và trả kết quả (08 ngày) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định, cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh và chuyển trả kết quả cho chủ đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định. Trường hợp không phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền quyết định thông báo bằng văn bản cho cơ thẩm định và chủ đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Tổ chức mang giấy hẹn đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND Thành phố để nhận kết quả.</p>	<p>BNNPTNT ngày 30/10/2019.</p> <p>- Số lượng: 01 bộ.</p>		
--	--	---	---	--	--

3	Thủ tục Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	04 ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>- Cách thức thực hiện:</p> <p>+ Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>+ Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Trình tự thực hiện</p> <p>- Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân Thành phố</p> <p>- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra hồ sơ: Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả đồng thời chuyển cho Hạt kiểm lâm Vinh – Cửa Lò; nếu hồ sơ không hợp lệ thì thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đối với trường hợp nộp trực tiếp; bằng văn bản</p>	<p>- Bản chính Đề nghị xác nhận nguồn gốc gỗ xuất khẩu theo Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (có Mẫu số 04 kèm theo).</p> <p>- Bản chính Bảng kê gỗ xuất khẩu/tạm nhập, tái xuất theo Mẫu số 05 hoặc Bảng kê sản phẩm gỗ xuất khẩu/tạm nhập, tái xuất theo Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (có Mẫu số 05 và Mẫu số 06 kèm theo).</p> <p>- Bản sao hồ sơ gỗ nhập khẩu theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày</p>	Không	Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

			<p>trong thời hạn 01 ngày làm việc (8 giờ) kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác và nêu rõ lý do.</p> <p>- Bước 3: Thẩm định hồ sơ và trả kết quả Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Hạt Kiểm lâm Vinh – Cửa Lò hoàn thành việc kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu theo quy định và xác nhận bằng kê gỗ. Trường hợp không xác nhận bằng kê gỗ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản kiểm tra, Hạt Kiểm lâm Vinh - Cửa Lò thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trả kết quả về cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân Thành phố.</p>	<p>01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam hoặc bản sao hồ sơ nguồn gốc gỗ khai thác trong nước theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản (Thông tư số 27/2018/TT-BNNTPT ngày 16/11/2018).</p> <p>b) Số lượng: 01 bộ.</p>		
IV	Lĩnh vực Thủy sản					
1.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND TP thông báo Phương án	<p>Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>Cách thức thực hiện:</p> <p>+ Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và</p>	- Đơn đề nghị theo Mẫu số 01.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019;	Không có	Luật Thủy sản năm 2017; Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 Của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

<p>đồng (thuộc địa bàn quản lý)</p>	<p>bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân TP, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện Đồng quản lý;</p> <p>- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo theo quy định, UBND TP tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ</p>	<p>trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>+ Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>Trình tự thực hiện:</p> <p>+ Trình tự công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng như sau:</p> <p>a) Đại diện tổ chức cộng đồng gửi hồ sơ đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND huyện thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện Đồng quản lý;</p> <p>c) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông báo theo quy định, UBND huyện tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công</p>	<p>- Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý theo Mẫu số 02.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019;</p> <p>- Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 03.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019;</p> <p>- Thông tin về tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 04.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019;</p> <p>- Bản chính biên bản họp tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 05.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019.</p>		
-------------------------------------	--	--	---	--	--

		<p>chức cộng đồng.</p> <p>Trường hợp không công nhận và không giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</p>	<p>nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 06.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019. Trường hợp không công nhận và không giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Thủy sản;</p> <p>b) Sự phù hợp của phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý và Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng đã được ít nhất 2/3 số thành viên tổ chức cộng đồng biểu quyết thông qua với quy định của pháp luật về thủy sản, pháp luật có liên quan và điều kiện thực tế tại địa phương.</p>			
--	--	---	---	--	--	--

2.	Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	<p>- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung.</p> <p>Trường hợp không ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản, nêu</p>	<p>Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>Cách thức thực hiện:</p> <p>+ Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>+ Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>Trình tự thực hiện:</p> <p>+ Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Đại diện tổ chức cộng đồng gửi hồ sơ đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND Thành phố trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung. Trường hợp không ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do;</p>	<p>- Đơn đề nghị theo Mẫu số 07.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019;</p> <p>- Thông tin về tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 04.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019 đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung tên tổ chức và tên người đại diện của tổ chức cộng đồng;</p> <p>- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao;</p> <p>- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo</p>	Không có	Luật Thủy sản năm 2017; Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
----	--	--	--	--	----------	--

	<p>rõ lý do;</p> <p>- Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019;</p>	<p>+ Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019;</p> <p>+ Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng theo Mẫu số 08.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019.</p>	<p>quy chế mới đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng;</p> <p>- Bản chính biên bản họp của tổ chức cộng đồng về các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 05.BT Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 09/3/2019.</p>		
VI	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn				

1.	Hỗ trợ dự án liên kết (Cấp huyện)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>Cách thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh. + Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn <p>Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Chủ đầu tư dự án liên kết gửi 01 bộ hồ sơ tới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND Thành phố.</p> <p>Bước 2. Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển về phòng kinh tế của UBND TP, phòng Kinh tế thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Hội đồng thẩm định gồm Lãnh đạo Phòng Kinh tế là chủ tịch hội đồng, các thành viên là đại diện Phòng Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị liên quan và lãnh đạo Ủy ban</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị của chủ dự án (theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP); + Dự án liên kết (theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP); + Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau; + Bản sao chụp các chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch 	Không có	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
----	-----------------------------------	--	--	---	----------	---

			<p>nhân dân các xã có liên quan.</p> <p>+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Phòng Kinh tế có tờ trình trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt.</p> <p>+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Phòng Kinh tế phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.</p> <p>Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân TP ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.</p>	<p>bệnh và bảo vệ môi trường (theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP);</p> <p>+ Bản sao chụp hợp đồng liên kết.</p>		
2.	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mua sắm, máy móc, thiết bị, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>Cách thức thực hiện:</p> <p>+ Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố</p>	- Đơn đề nghị hỗ trợ của chủ cơ sở sản xuất kinh doanh theo Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ (quy định tại mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của	Không có	Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định một số Chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025.

<p>học kỹ thuật vào sản xuất sản phẩm OCOP; xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị bảo quản, trang trí điểm cho đơn vị thực hiện việc giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP; thiết kế, mua bao bì thương phẩm, mua nhãn hàng hóa</p>		<p>Vinh.</p> <p>+ Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh gửi đề xuất nhu cầu hỗ trợ về Ủy ban nhân dân TP (UBND TP) trước ngày 20 tháng 3 hàng năm.</p> <p>Bước 2: Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của UBND TP, các cơ sở sản xuất kinh doanh phải hoàn tất việc thực hiện các hồ sơ thủ tục theo yêu cầu nộp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP.</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP kiểm tra thành phần hồ sơ: Nếu hồ sơ chưa đúng quy định thì công chức làm việc tại quầy tiếp nhận hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh theo quy định; nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định thì công chức</p>	<p>HĐND tỉnh Nghệ An).</p> <p>- Hợp đồng và biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng giữa cơ sở sản xuất kinh doanh với doanh nghiệp cung ứng, các hóa đơn, chứng từ liên quan, trong đó nêu rõ loại máy, chủng loại, công suất, các phụ kiện kèm theo máy; Thông báo giá của cấp có thẩm quyền hoặc chứng thư thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị có chức năng; Kết quả nghiệm thu thực hiện chính sách theo Mẫu biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách (quy định tại mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An); Các chứng từ liên quan (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho).</p>		
--	--	--	---	--	--

		<p>làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin vào Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và giao Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người nộp hồ sơ; sau đó chuyển hồ sơ tới Phòng Kinh tế TP.</p> <p>+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP xem xét tính đầy đủ, đúng quy định hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung; trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND TP vào Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đồng thời gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người nộp hồ sơ; chuyển hồ sơ tới phòng Kinh tế</p>	<p>- Đối với chi phí xây dựng, sửa chữa điểm giới thiệu và bán sản phẩm ngoài những hồ sơ nêu trên phải có Quyết định phê duyệt báo cáo hồ sơ thiết kế, kỹ thuật và dự toán của UBND cấp huyện.</p>		
--	--	--	---	--	--

			<p>TP.</p> <p>Bước 3: Trong vòng 10 ngày làm việc phòng Kinh tế TP xem xét hồ sơ nếu hồ sơ đầy đủ, đúng quy định chuyển phòng Tài chính TP có trách nhiệm thanh toán chính sách cho đối tượng thụ hưởng; nếu trường hợp hồ sơ không đảm bảo quy định trong vòng 03 ngày làm việc phòng Kinh tế phải thông báo để các cơ sở sản xuất kinh doanh bổ sung, hoàn thiện.</p>			
3.	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>Cách thức thực hiện:</p> <p>+ Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>+ Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>- Đơn đề nghị của cộng đồng dân cư (theo mẫu số 2.1, phụ lục II, Nghị quyết 24/2022/MQ-HĐND ngày 12/11/2022) ;</p> <p>- Biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách các hộ dân tham gia dự án/phương án sản xuất (theo mẫu số 2.2, phụ lục II, Nghị quyết 24/2022/MQ-HĐND</p>	Không có	<p>- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;</p> <p>- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong các hoạt</p>

		<p>+ Đại diện cộng đồng dân cư (Người đại diện theo biên bản họp dân) nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có dự án. Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xem xét, kiểm tra hồ sơ, tổng hợp gửi hồ sơ (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến) đến Ủy ban nhân dân TP tại Trung tâm Hành chính công TP để thẩm định và phê duyệt dự án, phương án (đối với dự án, phương án có quy mô nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị cấp xã trở lên thì đại diện cộng đồng dân cư gửi hồ sơ trực tiếp lên Ủy ban nhân dân TP).</p> <p>- Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc Ủy ban nhân dân TP thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là đại diện</p>	<p>ngày 12/11/2022);</p> <p>- Dự án/phương án sản xuất (theo mẫu số 2.3, phụ lục II, Nghị quyết 24/2022/MQ-HĐND ngày 12/11/2022).</p>	<p>động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p>
--	--	--	---	--

		<p>lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP; thành viên là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; đại diện lãnh đạo các Kinh tế, Tài chính – Kế hoạch và các phòng liên quan thực thuộc Ủy ban nhân dân TP; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có). Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định dự án, phương án.</p> <p>- Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP hoặc người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP ủy quyền quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. Trường hợp dự án, phương án không đủ điều kiện theo quy định thì phải có văn bản trả lời</p>			
--	--	---	--	--	--

			và nêu rõ lý do.			
VII	Lĩnh vực Khoa học và công nghệ môi trường					
1.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>Nộp hồ sơ trước 30/9 hàng năm, theo một trong các cách thức sau:</p> <p>+ Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thành phố Vinh.</p> <p>+ Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ về cơ quan quản lý nhà nước về UBND Thành phố trước ngày 30/9 hàng năm;</p> <p>Bước 2: Phòng Kinh tế UBND Thành phố tổ chức thẩm định nội dung, dự toán kinh phí và trình Ủy ban nhân dân TP trước ngày 15/11 hàng năm;</p>	<p>- Đề xuất kế hoạch khuyến nông;</p> <p>- Dự toán kinh phí.</p>	Không có	Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông

			Bước 3: Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc phòng Kinh tế phân công phê duyệt kế hoạch khuyến nông trước ngày 30/11 hàng năm và công bố theo quy định.			
VIII. Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản						
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định đối với trường hợp đã được xếp loại trước. 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp chưa thẩm định xếp loại.	- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, nộp trực tuyến hoặc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND thành phố Vinh. - Nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 http://dichvucong.nghean.gov.vn	1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT 2. Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT 4.2 Số lượng hồ sơ: 01 bộ	-Thẩm định giấy chứng nhận ATTP: 700.000 đồng/ 1 cơ sở/ 1 lần đánh giá. - Thẩm định đánh giá đình ký điều kiện ATTP: 350.000đ/ cơ sở (một năm 1 lần) -	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc Quy định việc thẩm định chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT); - Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ

						<p>Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn</p>
--	--	--	--	--	--	--

						<p>tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Hướng dẫn số 4439/HD-SNN-VP ngày 29/11/2021 về việc Hướng dẫn trình tự thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Quyết định số 4390/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Nghệ An.</p>
2	<p>Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường</p>	<p>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, chuyên viên hướng dẫn Tổ chức/công dân bổ sung</p>	<p>- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện, nộp trực tuyến hoặc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả - UBND thành phố Vinh.</p>	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>+ Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.</p> <p>+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép đã cấp nếu có.</p> <p>4.2 Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	- Không	<p>+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;</p> <p>+ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan</p> <p>+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ</p>

	hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)	hoàn thiện hồ sơ (trong 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ).				Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
--	---	--	--	--	--	---

UBND THÀNH PHỐ VINH